

Name: _____

Result: _____ /60

Ex1. Cho các động từ sau sang dạng quá khứ. (10)

Từ nguyên mẫu	Quá khứ đơn	Từ nguyên mẫu	Quá khứ đơn
1. drive		6. buy	
2. break		7. make	
3. learn		8. go	
4. work		9. phone	
5. study		10. stay	

Ex2. Chọn đáp án đúng trong các câu sau. (10)

1. We _____ David in town a few days ago.
 A. saw B. did see C. were saw D. were see

2. I _____ to the cinema three times last week.
 A. go B. went C. did go D. goed

3. What _____ you _____ last weekend?
 A. were / do B. did / did C. did / do D. do / did

4. The film wasn't very good. I _____ it very much.
 A. enjoyed B. wasn't enjoy C. didn't enjoyed D. didn't enjoy

5. The bed was very uncomfortable. I _____ sleep very well.
 A. didn't B. did C. wasn't D. not

6. He _____ his teeth yesterday evening.
 A. didn't brush B. was brushed C. didn't brushed D. wasn't brush

7. My mother didn't _____ to the work because she was ill.
 A. went B. going C. go D. goed

8. He had an accident two weeks _____.
 A. since B. ago C. at the moment D. now

9. My uncle _____ his arm while he was playing football.

A. broken B. break C. breaks D. broke

10. Why _____ you _____ this hat? It looks bad.

A. were / buy B. was / buy C. did / buy D. did / bought

Ex 3. Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc. (10)

1. I (walk) to school. 4. He (talk) to his mother.
 2. They (play) basketball. 5. She (cook) dinner.
 3. We (watch) a film. 6. I (listen) to music.

They (eat) breakfast. I (drink) a cup of tea.

She (sleep) for eight hours. She (buy) some new shoes.

Ex 4. Điền từ thích hợp vào chỗ trống (chuyển đổi sang thì cho phù hợp khi điền) (8)

fly	see (x 2)	drive	move
eat	go	watch	

1. Last summer, I to Paris. I my brother there.
 2. I my car to the city center last week and a horror film at the cinema.
 3. My family and I to a new house a few months ago.
 4. A few days ago, I a plane fly over my house. It really low to the ground, almost as if it were landing in my garden!
 5. Last weekend, my friends and I Indian food at a new restaurant in town.

Ex 5. Chọn 1 trong 2 đáp án sau để hoàn thành câu cho chính xác (5)

1. My classmate is a ____ person. [nice / nicely]
2. I can speak Spanish very _____. [good / well]
3. Katrina took a painting class, so she can paint ____ pictures. [beautiful / beautifully]
4. Mr. Smith looked ____ at me when I arrived late. [angry / angrily]
5. Of course, I was ____ when I got an A+ on the exam. [happy / happily]

Ex 6. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống. (10)

1. Asin's birthday falls 12th March.
2. I will see you lunch tomorrow.
3. The pupils were all the classroom.
4. My father will be home this evening.
5. Please be school hall by 7.15 a.m..
6. Najme is going to Singapore Sunday.
7. Lee Ann's uncle lives the island of Langkawi.
8. The choral speaking practice will begin 2.00 p.m..
9. My parents usually go for their walks the morning.
10. The new building will be completed the year 2022.

Ex 7. Sắp xếp các từ sau thành câu. (4)

1. Lenny/ yesterday/ the homework/ forget/ didn't
-> _____
2. my brother/ four days/ ago/ in the shop/ I/ saw
-> _____
3. go/ she/ last Saturday/ by train/ to/ Paris/ didn't
-> _____
4. nice/ the weather/ wasn't/ at the weekend
-> _____

Ex 8. Dịch các câu sau sang Tiếng Anh (3)

1. Tớ đã bơi rất chậm vào thứ 7 tuần trước.

2. Họ đã không lắng nghe giáo viên cẩn thận trong lớp học.

3. Có phải cậu đã chơi bóng đá cuối tuần không?